

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2021/QĐST-DS

*Phong Điền, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Thanh Long

2/ Ông Nguyễn Thanh Hải

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1/ *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2/ Bị đơn: Ông **Dương Văn V**, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (vợ ông H). Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3.2/ Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1958 (vợ ông V).

Đại diện theo ủy quyền là anh Dương Văn T3, sinh năm 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2019).

Có bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T2.

3.3/ Anh Dương Văn T3, sinh năm 1985 (con ông V);

3.4/ Đặng Ngọc V1, sinh ngày 06/10/2011. Đại diện hợp pháp là chị Dương Thị T4.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3.5/ Anh Dương Văn L, sinh năm 1983 (con ông V);

3.6/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (vợ anh L);

3.7/ Dương Phú C, sinh ngày 06/5/2007

3.8/ Dương Phước T5, sinh ngày 23/11/2016

Đại diện hợp pháp của cháu Cường và cháu Thịnh là anh Dương Văn L và chị Nguyễn Thị M.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3.9/ Chị Dương Thị T4, sinh năm 1985 (con ông V). Địa chỉ: ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

3.10/ Chị Dương Thị T6, sinh năm 1993 (con ông V). Địa chỉ: ấp T7, xã H, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1/ Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T1 đồng ý hỗ trợ cho ông Dương Văn V số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Đồng thời, bên hộ ông Dương Văn V đồng ý giao cho bên ông H và bà T1 nền tái định cư diện tích 80m<sup>2</sup> loại đất ONT, tại thửa đất số 2772, tờ bản đồ số 7, theo giấy chứng nhận số vào sổ CH04128, cấp ngày 29-6-2017; tọa lạc tại Khu tái định cư N2, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và bà T1 theo diện tích đất được công nhận nói trên theo quy định của Luật đất đai.

Ồn định cho ông V phần đất diện tích 55m<sup>2</sup> (trong có 40m<sup>2</sup> của ông H đổi cho ông V và 15m<sup>2</sup> do ông L mua của ông H) tại thửa 3073, tờ bản đồ 7, tọa lạc: ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04329 cấp ngày 05-10-2017 do ông V đứng tên.

*Kèm theo bản trích đo địa chính số 35/TTKTTTNMT ngày 12-8-2020 và số 21/TTKTTTNMT ngày 09-4-2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ.*

2.2/ Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Dương Văn T3 về việc yêu cầu hủy bỏ hợp đồng đổi đất giữa ông H với ông V và đòi lại đất nền tái định cư diện tích 80m<sup>2</sup> tại thửa số 2772, tờ bản đồ số 7; tọa lạc tại Khu tái định cư N2, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2.3/ Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Dương Văn L về việc yêu cầu hủy bỏ hợp đồng đổi đất giữa ông H với ông V và đòi lại đất nền tái định cư diện tích 80m<sup>2</sup> tại thửa số 2772, tờ bản đồ số 7; tọa lạc tại Khu tái định cư N2, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2.4/ *Chi phí tố tụng*: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và lấy bản vẽ là 9.000.000đ, nguyên đơn và bị đơn đồng ý mỗi bên chịu ½ chi phí tố tụng là 4.500.000đ. Các bên đã nộp xong.

2.5/ *Án phí dân sự sơ thẩm*:

2.5.1/ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dương Văn V, do ông V thuộc diện người cao tuổi.

2.5.2/ Ông H và bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.500.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.200.000đ theo biên lai số AA/2019/017287 ngày 14-01-2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ. Ông H và bà T1 còn phải nộp thêm số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng).

2.5.3/ Ông Dương Văn T3 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2019/ 017813 ngày 11-12-2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ.

2.5.4/ Ông Dương Văn L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2019/017814 ngày 11-12-2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

---

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H.Phong Điền;
- Chi cục THA H. Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lê Văn Lo**